

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VỊ THỦY  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2020/DS-ST

Ngày 17-9-2020

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Quách Thị Mỹ Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đông Hà

2. Bà Nguyễn Thị Tua

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Phương Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Kiều Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2020/TLST – DS ngày 24/6/2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐST-DS, ngày 21/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2020/QĐST-DS, ngày 07/9/2020 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Địa chỉ: số 109, Trần H, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Ngọc K – Chuyên viên khách hàng – Phòng Giao dịch L - Chi nhánh Hậu Giang.

Địa chỉ: số 16-18, đường 30/4, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Văn bản ủy quyền số 210/2020/QĐ-L, ngày 16/3/2020.

***2. Bị đơn:***

2.1. Ông Từ Tấn C, sinh năm 1966.

2.2. Bà Nguyễn Kim N

Cùng địa chỉ: ấp Vĩnh H, xã Vĩnh T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 3 năm 2020 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần B chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch thị xã L đã cấp tín dụng cho ông Từ Tấn C và bà Nguyễn Kim N số tiền 100.000.000 đ theo Hợp đồng tín dụng số HDTD803201807264, ngày 23/8/2018. Khoản vay trên đã quá hạn từ ngày 21/12/2019. Ông Từ Tấn C và bà Nguyễn Kim N phải thanh toán cho ngân hàng với tổng số tiền 98.966.312đ. Trong đó nợ gốc 93.940.400đ, lãi trong hạn không có, lãi quá hạn 5.055.912đ. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở nhưng ông C và bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu ông C và bà N trả số tiền 98.966.312đ, tiếp tục tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm và tiếp tục tính lãi đến khi tất toán các khoản nợ.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/7/2020 bị đơn ông Từ Tấn C trình bày: Ông thừa nhận có vay tiền như đại diện ngân hàng trình bày là đúng và ông thống nhất sẽ trả nợ cho ngân hàng.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Kim N mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai bà N nhưng bà N không có mặt tại nhà vào thời điểm lấy lời khai.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã nộp cho Tòa án hợp đồng tín dụng kèm toàn bộ hồ sơ vay vốn.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Từ Tấn C và bà Nguyễn Kim N trả số tiền tính đến ngày xét xử là 110.038.001 và tiếp tục tính lãi đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Các bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, cũng như ý thức chấp hành pháp luật của các bên đương sự là đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí bị đơn phải chịu theo luật định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với ông Từ Tấn C và bà Nguyễn Kim N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Từ Tấn C và bà Nguyễn Kim N theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu ông Từ Tấn C và bà Nguyễn Kim N trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng nên Hội đồng xét xử xác định là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung khởi kiện:

Căn cứ theo hợp đồng tín dụng số HDTD803201807264, ngày 23/8/2018, ông Từ Tấn C và bà Nguyễn Kim N vay của Ngân hàng số tiền gốc là 100.000.000 đ, lãi suất cho vay 14,3%/năm và điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng, mục đích vay trồng lúa và nuôi heo.

Trong thời gian vay phía ông C và bà N có trả lãi được 6.059.000 đ và thanh toán hết lãi trong hạn, hiện tại còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày khởi kiện là 98.966.312 đ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm nợ số tiền vốn và lãi là 110.038.001 đ, trong đó tiền gốc là 93.940.400 đ và lãi quá hạn là 16.097.601 đ. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện. Trong quá trình giải quyết vụ án ông C thừa nhận toàn bộ lời trình bày của nguyên đơn và cam kết trả nợ nhưng ông C không thực hiện. Xét thấy ông C và bà N vi phạm nghĩa vụ tại khoản 4.1, 4.2 Điều 4 của hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử buộc ông Từ Tấn C và bà Nguyễn Kim N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 110.038.001 đ, trong đó tiền gốc là 93.940.400 đ và lãi quá hạn là 16.097.601 đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều

chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay

[4]. Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí. Nguyên đơn được nhận tại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự còn được kháng cáo theo luật định;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 5, 6, 26, 35, 39, 91, 271, 273, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B. Buộc ông Từ Tấn C và bà Nguyễn Kim N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 110.038.001 đồng (Một trăm mười triệu không trăm ba mươi tám nghìn không trăm lẻ một đồng). Trong đó gốc 93.940.400 đồng (Chín mươi ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn bốn trăm đồng), lãi quá hạn 16.097.601 đồng (Mười sáu triệu không trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm lẻ một đồng).

Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Từ Tấn C và bà Nguyễn Kim N còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Từ Tấn C và bà Nguyễn Kim N phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Từ Tấn C và bà Nguyễn Kim N phải nộp số tiền là 5.501.900 đồng (Năm triệu năm trăm lẻ một nghìn chín trăm đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần B được nhận lại 2.474.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001093, ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy. Nhận tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Quách Thị Mỹ Trúc**